

# Bản tin pháp luật – Tháng 3/2019



**Thành phố Hồ Chí Minh - Trụ sở chính**  
Tòa nhà Phuoc & Partners,  
68/1 Quốc Hương, Quận 2,  
Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 (28) 3744 9977  
Fax: +84 (28) 3744 5267

**Hà Nội - Chi nhánh**  
Tầng 10A, Tòa nhà CDC,  
Số 25 Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng,  
Thành phố Hà Nội

Điện thoại: +84 (24) 3974 8230  
Fax: +84 (24) 3974 8234

**Đà Nẵng - Chi nhánh**  
Tầng 3, Tòa nhà Indochina Riverside,  
74 Bạch Đằng, Quận Hải Châu,  
Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: +84 (236) 381 5253  
Fax: +84 (236) 381 5254

Website: [www.phuoc-partners.com](http://www.phuoc-partners.com)  
Email: [info@phuoc-partners.com](mailto:info@phuoc-partners.com)

## **NỘI DUNG CHÍNH:**

### **PHẦN 1 - VẤN ĐỀ QUAN TÂM**

☞ Công ty con phá sản - chủ nợ "bắt đền" công ty mẹ được không

### **PHẦN 2 - ĐIỂM TIN ĐÁNG CHÚ Ý**

☞ Ban hành khung pháp lý hoạt động triển lãm không vì mục đích thương mại

☞ Mở rộng hoạt động cho thuê lại lao động

☞ Từ ngày 01 tháng 03 năm 2019, các tổ chức không có tư cách pháp nhân được mở tài khoản thanh toán tại các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trở lại

☞ Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với mặt hàng muối, trúng gia cầm năm 2019

### **PHẦN 3 - VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH**

## Phần 1 - Vấn đề quan tâm

### CÔNG TY CON PHÁ SẢN - CHỦ NỢ "BẮT ĐỀN" CÔNG TY MẸ ĐƯỢC KHÔNG

*Ls. Lạc Thị Tú Duy*

Cho phá sản một công ty con hoạt động yếu kém và lâm vào tình trạng không còn khả năng thanh toán nợ là điều bình thường và nên khuyến khích để làm lành mạnh môi trường kinh doanh. Dù vậy, bỏ qua việc các trường hợp công ty con chỉ là bình phong che đậy cho hoạt động kinh doanh không minh bạch hay vi phạm pháp luật của công ty mẹ, không thể phủ nhận việc phá sản một doanh nghiệp luôn để lại những mất mát đối với tất cả các bên có liên quan, đặc biệt là các chủ nợ, những người hầu như ở thế bị động do thiếu thông tin về việc mất khả năng tài chính của con nợ cho đến khi đơn yêu cầu phá sản được nộp lên tòa án.



**Luật sư Lạc Thị Tú Duy**

Tham gia đội ngũ luật sư của Phuoc & Partners từ năm 2009, Luật sư Tú Duy có rất nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực dân sự, lao động, thuế, bất động sản và quản trị doanh nghiệp.

Điện thoại liên hệ: +84 (28) 3744 9977

Email: [duy.lac@phuoc-partners.com](mailto:duy.lac@phuoc-partners.com)

Không cam lòng, nhiều chủ nợ là nạn nhân của các công ty bị phá sản cho rằng với vị trí, vai trò của mình, công ty mẹ của các công ty bị phá sản không thể đơn giản là rũ bỏ trách nhiệm "con đại cái mang". Thay vào đó, dù muốn hay không, họ cũng phải gánh trách nhiệm liên đới về các khoản nợ của công ty con.

#### Từ "trách nhiệm hữu hạn"

Không thể phủ nhận, một khi được thành lập, "tư cách pháp nhân" và "trách nhiệm hữu hạn" là đặc điểm pháp lý nổi bật nhất của một công ty nói chung và một công ty con nói riêng. Khi đó, theo quy định của pháp luật dân sự, tài sản cũng như quyền và nghĩa vụ pháp lý của công ty được thành lập sẽ độc lập và tách biệt với các nhà đầu tư sở hữu hoặc đồng sở hữu mình, ở đây là công ty mẹ. Khi đó, trong quan hệ làm ăn với bên thứ ba, công ty con nhân danh chính mình để thực hiện các giao dịch và chịu trách nhiệm bằng tài sản đứng tên mình.

Đồng thời, pháp luật doanh nghiệp cũng xác định trách nhiệm của công ty mẹ đối với công ty con là "trách nhiệm hữu hạn". Luật không buộc các chủ sở hữu phải chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ phát sinh từ hoạt động của công ty được thành lập ngoài phạm vi số vốn đã góp hay cam kết góp được thể hiện tại điều lệ của các công ty con này.

Như vậy, có thể hiểu rằng, chỉ cần rót đủ vốn như đã cam kết vào công ty con, công ty mẹ có thể yên tâm là mình sẽ không phải móc thêm hầu bao để thanh toán bất kỳ khoản nợ nào phát sinh từ các hoạt động của công ty con khi nó nhân danh chính nó. Thậm chí, bất cứ hành vi vi phạm pháp luật nào của công ty con sẽ không đương nhiên làm phát sinh các trách nhiệm pháp lý đối với công ty mẹ.

### Đến việc "bức màn che công ty" bị lạm dụng

Không chỉ Việt Nam, hầu hết các nước trên thế giới cũng thừa nhận rằng công ty mẹ và công ty con là những pháp nhân độc lập về tài sản và tư cách pháp lý. Một cách hình tượng, pháp luật xem hai chủ thể này tồn tại một "bức màn" pháp lý, gọi là "bức màn che công ty" (the corporate veil).

Tuy nhiên, không có gì đảm bảo rằng "bức màn che công ty" này không bị các bên lạm dụng trong quá trình hoạt động. Cụ thể, công ty mẹ có thể không thật sự đối xử với công ty con như một chủ thể độc lập mà là một chủ thể bị chi phối. Đồng thời, công ty con cũng không chủ động giữ mình ở vị trí một chủ thể độc lập. Có nghĩa là có sự trộn lẫn, nhập nhằng trong hoạt động kinh doanh hay can thiệp vào hoạt động của công ty con bằng các mệnh lệnh có tính chất hành chính và phi thị trường.

Đối với bên thứ ba, để thuyết phục khách hàng hợp tác, giao dịch với công ty con, công ty mẹ và công ty con đôi khi sẵn sàng gây nên sự nhầm lẫn, mập mờ về tư cách pháp lý và tiềm lực thực tế của công ty con, rằng doanh nghiệp này có "tâm vóc" hay chính là "hiện thân" của công ty mẹ, rằng hai công ty "tuy hai mà một".



Thực tế ở Việt Nam cho thấy, hoạt động của các công ty con có được độc lập hay độc lập tới mức độ nào dường như phụ thuộc vào ý chí của công ty mẹ và những người quản lý của công ty mẹ. Với tư cách là người nắm giữ từ hơn 50-100% vốn chủ sở hữu, công ty mẹ gần như nắm toàn quyền trong việc quyết định những vấn đề quan trọng can hệ trực tiếp tới vận mệnh công ty con, từ việc bổ nhiệm những chức danh chủ chốt đến việc quyết định chi tiết đường hướng hoạt động. Từ đó, không khó để nhận thấy rằng nếu muốn, những người quản lý của công ty mẹ hoàn toàn có thể đưa ra những mệnh lệnh hay chỉ đạo trực tiếp lẫn gián tiếp và có giá trị "không thể không thi hành" đối với công ty con và người quản lý của nó, dù điều này có thể vượt qua giới hạn pháp luật cho phép một thành viên góp vốn hay cổ đông có thể thực hiện đối với doanh nghiệp được rót vốn.

Ngoài ra, một hiện tượng khá phổ biến hiện nay là nhiều công ty con được thành lập chỉ nhằm mục đích thực hiện một dự án cụ thể của công ty mẹ hay phục vụ như một mắt xích trong chuỗi cung ứng của công ty mẹ, tức là có mối quan hệ "làm ăn" trực tiếp với công ty mẹ. Trong trường hợp này, người ta có thể hình dung mọi hoạt động của công ty con và người quản lý của nó đều có thể phải nhận chỉ thị trực tiếp và bị kiểm soát từ công ty mẹ. Thậm chí, phía sau cánh cửa, có thể những người quản lý của công ty mẹ cũng

kiêm luôn việc quản lý các hoạt động hàng ngày của công ty con. Khi đó, người quản lý của công ty con, nếu là một người khác, có thể chỉ làm công việc... ký hợp thức hóa các giấy tờ phục vụ hoạt động kinh doanh.

Việc một công ty mẹ có vốn nghìn tỷ đồng thành lập một công ty con có vốn điều lệ chỉ... vài triệu đồng khiến người ta không khỏi tự hỏi về tính độc lập của hai doanh nghiệp nằm ở đâu. Với số vốn điều lệ ít ỏi đó thì công ty con sẽ lấy tiền ở đâu để trả lương cho quản lý, nhân viên và duy trì các hoạt động tối thiểu nếu như không dựa hoàn toàn vào sự "chu cấp" từ công ty mẹ dưới các hình thức khác nhau? Trong khi đó, công ty con hoàn toàn vẫn có thể là một bên pháp nhân đứng tên trên các hợp đồng nhiều tỷ đồng với khách hàng hẳn hoi.

Khi làm ăn thuận lợi thì lợi ích sẽ chảy về công ty mẹ. Thế nhưng, khi "có biến" ở công ty con thì cũng là lúc người ta có thể viện vào "bức màn che công ty" để công ty mẹ tránh chịu trách nhiệm liên đới. Người thiệt hại lớn nhất là các khách hàng, chủ nợ, một bên trong mối quan hệ với công ty con nhưng lại bị "mê hoặc" bởi mối quan hệ "mẹ-con" giữa hai pháp nhân.



Điều đáng nói là những chỉ đạo hay sự can thiệp trái pháp luật của công ty mẹ, nếu có, đa phần là "ẩn số" đối với các chủ nợ, vốn là những "người ngoài". Chỉ đến khi được thông báo có đơn yêu cầu phá sản đối với con nợ là công ty con thì họ mới biết được nguy cơ mất tiền đã chính thức hiện hữu. Bên cạnh đó, nếu không nắm trong tay một

bằng chứng rõ ràng nào đó, chủ nợ khó có khả năng yêu cầu truy ngược nguyên nhân phá sản của con nợ để xác định có hay không có "sự đóng góp" từ sự can thiệp trái pháp luật của công ty mẹ.

### Chủ nợ "bắt đến" công ty mẹ được không?

Trước hết, phải thừa nhận rằng việc "bắt đền" công ty mẹ khi công ty con bị phá sản là một việc không hề dễ dàng bởi dù thế nào, nguyên tắc "công ty là một pháp nhân" và phải chịu trách nhiệm đến cùng với những khoản nợ của nó bằng chính tài sản đứng tên nó luôn được pháp luật tôn trọng. Tuy vậy, một khi chứng minh được có sự can thiệp trái pháp luật từ công ty mẹ làm mất tính độc lập của công ty con, "góp phần" vào việc phá sản của nó thì câu chuyện sẽ có thể trở nên khác đi.

Hệ thống pháp luật Anh-Mỹ (Common Law) và kể cả một số nước phương Tây theo hệ thống pháp luật thành văn như Pháp, Đức từ lâu đã giới thiệu những cơ chế để buộc công ty mẹ hay các chủ sở hữu khác của công ty con phải chịu trách nhiệm liên đới với những khoản nợ của nó một khi có sự lợi dụng công ty con, khiến nó không còn là nó như một chủ thể độc lập. Cơ chế này tạm gọi là "xuyên qua bức màn che công ty" (Piercing the corporate veil). Theo đó, việc áp dụng cơ chế này sẽ vô hiệu hóa một phần các quy tắc trong đó giới hạn trách nhiệm của các chủ sở hữu trong phạm vi vốn góp để buộc họ phải chịu trách nhiệm liên đới nhiều hơn về các khoản nợ phát sinh ở doanh nghiệp được góp vốn.



Ở Việt Nam, cơ chế cho các chủ nợ yêu cầu truy cứu trách nhiệm của công ty mẹ trong trường hợp phá sản công ty con chủ yếu dựa vào điều 190 Luật Doanh nghiệp 2014 (LDN 2014). Theo điều luật này, việc can thiệp ngoài thẩm quyền của công ty mẹ với tư cách một chủ sở hữu hay đồng sở hữu công ty con mà gây thiệt hại cho công ty con là cơ sở cho nghĩa vụ bồi thường của công ty mẹ và người quản lý công ty mẹ (với tư cách cá nhân) cho công ty con. Đồng thời, khoản 5 điều 190 LDN 2014 chỉ rõ chủ nợ có quyền nhân danh chính mình để thực hiện việc đòi bồi thường này.

Tuy nhiên, để có thể yêu cầu việc bồi thường, chủ nợ cần chứng minh có sự can thiệp trái pháp luật từ công ty mẹ và phải có thiệt hại cụ thể xảy ra cho công ty con. Điều này, như đề cập ở trên, là rất khó khăn, bởi đơn giản là các chủ nợ là "người ngoài", họ không biết được sau "bức màn che", công ty mẹ và những người quản lý của công ty mẹ đã làm những gì trái pháp luật và gây tổn hại thế nào cho công ty con. Trong khi đó, việc truy ngược lại quá trình thực hiện vai trò chủ sở hữu, đồng sở hữu của công ty mẹ chỉ nhằm để xác định họ có vi phạm gì không hay gây thiệt hại cho công ty con ra sao là vấn đề nan giải của chủ nợ cũng như của cơ quan có thẩm quyền giải quyết phá sản công ty con.

Ngoài ra, cũng được quy định tại khoản 5 điều 190 LDN 2014, việc bồi thường này là bồi thường cho... công ty con, không phải cho chủ nợ. Như vậy, cùng với việc đứng ở vị trí thấp nhất trong danh sách nhận được những khoản tiền thanh lý tài sản còn lại của con nợ bị phá sản, dù có bằng chứng về việc vi phạm của công ty mẹ của nó, việc có sử dụng quyền khởi kiện của mình hay không cũng là một bài toán kinh tế (thời gian, công sức và tiền bạc) mà các chủ nợ không thể không tính tới.

Tóm lại, về mặt nguyên tắc, mặc dù quy định của pháp luật hiện hành có quy định về việc bảo vệ chủ nợ trước sự lạm quyền của công ty mẹ đối với công ty con, nhưng trong thực tế, việc áp dụng các quy định này một khi công ty con bị phá sản, như phân tích ở trên, là khó có tính khả thi. Trong khi đó, việc cho phá sản công ty đang ngày càng phổ biến và trở nên bình thường ở Việt Nam, đồng thời tính độc lập giữa công ty mẹ và công ty con vẫn luôn là một dấu chấm hỏi. Do đó, việc xây dựng cơ chế bảo vệ một cách hiệu quả quyền và lợi ích hợp pháp của chủ nợ và qua đó làm trong sạch môi trường kinh doanh trở thành đòi hỏi cấp bách và cần được đặt ở thứ tự ưu tiên cao hơn trong lộ trình xây dựng và hoàn thiện các quy định pháp luật về kinh doanh của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

## Phần 2 - Điểm tin đáng chú ý

### 1. BAN HÀNH KHUNG PHÁP LÝ HOẠT ĐỘNG TRIỂN LÃM KHÔNG VÌ MỤC ĐÍCH THƯƠNG MẠI

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ("**Nghị định 23**") quy định về hoạt động triển lãm cụ thể là các hoạt động triển lãm không vì mục đích thương mại thực hiện tại Việt Nam và đưa ra nước ngoài. Theo đó, Nghị định 23 có một số nội dung nổi bật như sau:

#### Quy định chung về hoạt động triển lãm

Nghị định 23 định nghĩa, triển lãm là việc tổ chức trưng bày tác phẩm, hiện vật, tài liệu tập trung trong một thời gian, tại một không gian nhất định theo các hình thức khác nhau, bằng các phương tiện kỹ thuật khác nhau nhằm mục đích giới thiệu, công bố, phổ biến trong xã hội, cộng đồng. Trong đó, triển lãm không vì mục đích thương mại là triển lãm không bao gồm hoạt động mua bán hoặc tìm kiếm cơ hội giao kết hợp đồng mua bán.

Bên cạnh đó, Nghị định 23 cũng quy định điều kiện đối với tác phẩm, hiện vật, tài liệu và địa điểm triển lãm. Cụ thể, tác phẩm, hiện vật, tài liệu không thuộc các trường hợp bị cấm bởi nghị định như tuyên truyền chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc hoặc tác phẩm, hiện vật, tài liệu không thuộc trường hợp bị đình chỉ lưu hành, cấm lưu hành, thu hồi, tịch thu.

#### Thủ tục xin cấp Giấy phép tổ chức triển lãm

Thủ tục xin cấp Giấy phép tổ chức triển lãm sẽ áp dụng đối với hai trường hợp sau:

- Triển lãm do tổ chức, cá nhân tại Việt Nam đưa ra nước ngoài; và
- Triển lãm do tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài tổ chức tại Việt Nam.

Theo đó, Nghị định 23 quy định cụ thể về thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thủ tục đối với trường hợp cấp, cấp lại và thu hồi Giấy phép tổ chức triển lãm. Thời hạn cấp Giấy phép tổ chức triển lãm là 07 ngày làm việc hoặc có thể lên đến 15 ngày làm việc đối với trường hợp triển lãm phải thành lập Hội đồng thẩm định nội dung.

#### Thông báo tổ chức triển lãm



Trong các trường hợp sau, cá nhân, tổ chức phải thực hiện việc gửi Thông báo tổ chức triển lãm đến có quan Nhà nước có thẩm quyền:

- Triển lãm do tổ chức ở Trung ương tổ chức tại Việt Nam;
- Triển lãm do các tổ chức thuộc 02 tỉnh, thành phố trở lên liên kết tổ chức tại Việt Nam; và

- Triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương.

Đối với thủ tục Thông báo tổ chức triển lãm, Nghị định 23 cũng quy định đầy đủ về cơ quan tiếp nhận thông báo, trình tự, thủ tục, biểu mẫu thực hiện cũng như việc tạm dừng hoạt động triển lãm. Theo đó, trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận được Thông báo tổ chức triển lãm, nếu không có ý kiến trả lời bằng văn bản của cơ quan thẩm quyền thì tổ chức, cá nhân được tổ chức triển lãm theo các nội dung đã thông báo. Tuy nhiên thời hạn này có thể kéo dài đến 15 ngày làm việc đối với triển lãm phải thành lập Hội đồng thẩm định.

Nghị định 23 có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2019

## 2. MỞ RỘNG HOẠT ĐỘNG CHO THUÊ LẠI LAO ĐỘNG



Ngày 20 tháng 03 năm 2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2019/NĐ-CP ("Nghị định 29") quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều 58 của Bộ luật Lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao

động. Theo đó Nghị định 29 cũng bãi bỏ nhiều văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động cho thuê lại lao động, cụ thể: Nghị định Số 55/2013/NĐ-CP; Nghị định 73/2014/NĐ-CP; Thông tư 01/2014/TT-BLĐTBXH; và Thông tư 40/2014/TT-NHNN. Nghị định 29 có nhiều điểm mới đáng lưu ý như sau:

### Thay đổi về thẩm quyền và điều kiện cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động

Theo đó, thẩm quyền cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động sẽ được trao cho chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thay vì Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội như quy định trước đây. Đồng thời, Nghị định 29 bãi bỏ điều kiện về địa điểm đối với doanh nghiệp cho thuê lại lao động và không quy định các điều kiện bổ sung về vốn, kinh nghiệm đối với trường hợp doanh nghiệp nước ngoài liên doanh với doanh nghiệp Việt Nam. Tuy nhiên, Nghị định 29 có bổ sung một số điều kiện chi tiết về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp cho thuê lại lao động phải đáp ứng, cụ thể phải là người quản lý doanh nghiệp, không có án tích, đã làm việc trong lĩnh vực cho thuê lại lao động từ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên trong thời hạn 05 năm liền kề trước khi đề nghị cấp giấy phép.

### Kéo dài thời hạn và không hạn chế số lần gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động

Theo quy định mới, thời hạn của Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động lên tối đa là 60 tháng thay vì là 36 tháng như trước đây. Cũng theo Nghị định 29, việc gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động được thực hiện nhiều lần và mỗi lần gia hạn tối đa là 60 tháng chứ không chỉ giới hạn số lần gia hạn tối đa là 02 lần và thời hạn không quá 24 tháng.

## Bổ sung một số công việc được thuê lại lao động

Bên cạnh danh mục 17 công việc được thuê lại lao động, Nghị định 29 bổ sung 03 công việc vào danh mục này, cụ thể:

- Quản lý, vận hành, bảo dưỡng và phục vụ trên tàu biển;
- Quản lý, giám sát, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng và phục vụ trên giàn khoan dầu khí; và
- Lái tàu bay, phục vụ trên tàu bay/Bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay và thiết bị tàu bay/Điều độ, khai thác bay/Giám sát bay.

Nghị định số 29/2019/NĐ-CP này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 05 năm 2019.

### 3. TỪ NGÀY 01 THÁNG 03 NĂM 2019, CÁC TỔ CHỨC KHÔNG CÓ TƯ CÁCH PHÁP NHÂN ĐƯỢC MỞ TÀI KHOẢN THANH TOÁN TẠI CÁC NGÂN HÀNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI TRỞ LẠI

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 02/2019/TT-NHNN ("**Thông tư 02**") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 23/2014/TT-NHNN ("**Thông tư 23**") ngày 19/08/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán. Thông tư 02 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 03 năm 2019 và đồng thời bãi bỏ Thông tư số 32/2016/TT-NHNN sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 23 ("**Thông tư 32**") và Thông tư số 02/2018/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung

một số điều của Thông tư 32.

**Các tổ chức không có tư cách pháp nhân được mở tài khoản thanh toán tại các ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.**

Kể từ ngày Thông tư 02 có hiệu lực, các tổ chức là pháp nhân, doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh và các tổ chức khác được mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật



Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trách nhiệm thông báo cho các tổ chức không có tư cách pháp nhân đã thực hiện ký lại hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán để chuyển đổi hình thức mở tài khoản thanh toán từ tài khoản của tổ chức sang tài khoản của cá nhân hoặc tài khoản chung theo quy định của Thông tư 32 về việc có thể thay đổi tên tài khoản thanh toán theo quy định mới của Thông tư 02.

### Chủ tài khoản thanh toán của tổ chức

Chủ tài khoản thanh toán của tổ chức chính là tổ chức mở tài khoản, không phải là người đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền của tổ chức mở tài khoản như quy định cũ của Thông tư 23. Người đại diện theo pháp luật hoặc đại diện



theo ủy quyền của tổ chức mở tài khoản thanh toán thay mặt tổ chức đó thực hiện các giao dịch liên quan đến tài khoản thanh toán trong phạm vi đại diện.

Theo thông tư 02, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phối hợp với các tổ chức (trừ các tổ chức có tư cách pháp nhân\_ đã mở tài khoản thanh toán trước ngày 01 tháng 03 năm 2017 để thực hiện thay đổi lại chủ tài khoản là tổ chức mà không cần ký lại hợp đồng, trừ khi có yêu cầu bằng văn bản của khách hàng.

### Ủy quyền sử dụng tài khoản thanh toán

Chủ tài khoản thanh toán được ủy quyền cho người khác sử dụng tài khoản thanh toán. Việc ủy quyền phải bằng văn bản và được thực hiện theo quy định pháp luật về ủy quyền.

### Xử lý tra soát, khiếu nại trong sử dụng tài khoản thanh toán

Khách hàng có nhiều nhất 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tra soát khiếu nại trong sử dụng tài khoản thanh toán. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải xử lý đề nghị của khách hàng trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị và có 05 ngày làm việc để bồi hoàn tổn thất cho khách hàng theo thỏa thuận và theo quy định của pháp luật kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại. Trường hợp hết hạn xử lý tra soát, khiếu nại mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong 15 ngày làm việc tiếp theo, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thỏa thuận với khách hàng về phương án xử lý, tra soát khiếu nại.

## 4. HẠN NGẠCH THUẾ QUAN NHẬP KHẨU ĐỐI VỚI MẶT HÀNG MUỐI, TRỨNG GIA CẦM NĂM 2019

Ngày 04 tháng 3 năm 2019, Bộ Công thương đã ban hành thông tư số 04/2019/TT-BCT ("**Thông tư 04**") quy định về nguyên tắc điều hành hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với mặt hàng muối, trứng gia cầm. Thông tư 04 có những điểm đáng chú ý sau:

### Lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu

Thông tư 04 đã quy định về lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu năm 2019 đối với một số mã hàng hóa cụ thể như sau:

- Đối với trứng gà, trứng vịt, trứng ngan, loại khác (trứng thương phẩm không có phôi) được quy định hạn ngạch nhập khẩu là 55.181 tá;
- Đối với muối, hạn ngạch nhập khẩu là 110.000 tấn.

### Quy định về nguyên tắc điều hành

Bên cạnh quy định trên, Thông tư 04 cũng đã hướng dẫn về nguyên tắc điều hành đối với hạn ngạch thuế quan nhập khẩu như sau:



- *Nguyên tắc phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu*

Theo đó, việc phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu muối và trứng gia cầm được thực hiện theo quy định tại thông tư 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

- *Đối tượng được phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu*

Đối với mặt hàng muối: Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu muối được phân giao cho thương nhân trực tiếp sử dụng làm nguyên

liệu sản xuất hóa chất và làm nguyên liệu sản xuất thuốc, sản phẩm y tế;

Đối với mặt hàng trứng gia cầm: Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu trứng gia cầm được phân giao cho thương nhân có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có nhu cầu nhập khẩu.

- *Thời điểm phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu muối*

Theo quy định tại thông tư này, thời điểm phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu muối được thực hiện theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thông tư 04 sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 4 năm 2019 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2019.

## Phần 3 - Văn bản mới ban hành

STT	TÊN VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	NGÀY CÓ HIỆU LỰC
<b>CHÍNH PHỦ</b>			
1.	Nghị định 29/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành Khoản 3 Điều 54 Bộ luật Lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động	20/03/2019	05/05/2019
2.	Nghị định 27/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ	13/03/2019	01/05/2019
3.	Nghị định 26/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản	08/03/2019	25/04/2019
4.	Nghị định 25/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 13/2011/NĐ-CP ngày 11/02/2011 của Chính phủ về an toàn công trình dầu khí trên đất liền	07/03/2019	22/04/2019
5.	Nghị định 24/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21/03/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi	05/03/2019	25/04/2019
6.	Nghị định 23/2019/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động triển lãm	26/02/2019	15/04/2019
<b>BỘ CÔNG THƯƠNG</b>			
1.	Thông tư 05/2019/TT-BCT của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2017/TT-BCT ngày 12/09/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về phát triển dự án và Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời	11/03/2019	25/04/2019
2.	Thông tư 04/2019/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định về nguyên tắc điều hành hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với mặt hàng muối, trứng gia cầm năm 2019	04/03/2019	17/04/2019

<b>BỘ TÀI CHÍNH</b>			
1.	Thông tư 13/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 180/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết	15/03/2019	01/05/2019
<b>NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC</b>			
1.	Thông tư 02/2019/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 23/2014/TT-NHNN ngày 19/08/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán	28/02/2019	01/03/2019
<b>BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI</b>			
1.	Thông tư 12/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải về việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật các hao phí ca máy cho các phương tiện chuyên dùng trong công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa	11/03/2019	25/04/2019
2.	Thông tư 11/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 24/2018/TT-BGTVT ngày 07/05/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về xây dựng biểu đồ chạy tàu và điều hành giao thông vận tải đường sắt	11/03/2019	01/05/2019
3.	Thông tư 09/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm biển của tàu	01/03/2019	01/09/2019
4.	Thông tư 08/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải về việc quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện	28/02/2019	01/06/2019
<b>BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>			
1.	Thông tư 01/2019/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định ngưng hiệu lực thi hành một số quy định của Thông tư 08/2018/TT-BTNMT ngày 14/09/2018 và Thông tư 09/2018/TT-BTNMT ngày 14/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường	08/03/2019	08/03/2019





## Liên hệ với chúng tôi

### Thành phố Hồ Chí Minh

**Nguyễn Hữu Phước**, Luật sư sáng lập

**Nguyễn Gia Huy Chương**, Luật sư điều hành

**Đình Quang Thuận**, Luật sư thành viên

**Lương Văn Lý**, Thành viên

**Lê Quang Vy**, Luật sư thành viên

**Dương Tiếng Thu**, Luật sư thành viên

**Hoàng Quốc Nhật Trung**, Luật sư thành viên

**Nguyễn Vân Quỳnh**, Luật sư thành viên

### Hà Nội

**Nguyễn Đức Hiếu**,  
Luật sư thành viên

### Đà Nẵng

**Trần Thanh Tùng**,  
Luật sư thành viên

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể không chính xác, đầy đủ hoặc cập nhật tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, Phuoc & Partners, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.